TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 41/2021/HS-PT Ngày 27-8-2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lộc Sơn Thái

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiếm

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

- Thư ký phiên toà: Bà Vi Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 67/2021/TLPT-HS ngày 02 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Nông Thị T, Lương Văn T, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2021/HS-ST ngày 30-6-2021 của Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- *Các bị cáo có kháng cáo*:

1. Nông Thị T (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 20/3/1989, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường C, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn L, và bà Đặng Thị L; có chồng là Phạm Văn H và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 21/12/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Lương Văn T (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 15/4/1984, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Đ và bà Lưu Thị N; có vợ là Hoàng Thị C và có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Tại Bản án số 50/2019/HS-ST ngày

22/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về Tội đánh bạc; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/12/2020 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 15/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tiến hành giữ người và khám xét trong trường hợp khẩn cấp tại chỗ ở của Nông Thị T, phát hiện và thu giữ: Số tiền 587.000 đồng trên người của Nông Thị T; 01 túi xách có số tiền 12.805.000 đồng, 04 tờ giấy A4 có các ký tự chữ và số viết tay, 03 điện thoại di động, 04 tờ phiếu; 03 chiếc bút; số tiền 4.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 70/KLGĐ-PC09 ngày 06/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Toàn bộ số tiền giám định là tiền Việt Nam thật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Khoảng từ tháng 11 năm 2020, Nông Thị T đã nảy sinh ý định nhận ghi số lô, đề trái phép với người khác tại quán bán hàng tạp hóa của bị cáo để thu lời bất chính. Việc đánh bạc được thực hiện do người mua số lô, đề đến quán bán hàng trực tiếp mua hoặc sử dụng điện thoại di động nhắn tin vào số 0963028626 hoặc nhắn tin qua ứng dụng Zalo đăng ký số 0869328988, tên tài khoản "*xxx*" (khi nhận được tin nhắn, Nông Thị T nhắn lại "Ok" để xác nhận là đã đồng ý), Nông Thị T ghi vào tờ giấy A4 hoặc các tờ phiếu bán hàng để nhớ. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 15 phút hàng ngày, nếu người đánh bạc thắng thì Nông Thị T trả tiền cho người thắng bạc theo tỷ lệ tương ứng, nếu thua thì Nông Thị T được hưởng toàn bộ số tiền người đánh bạc đã đặt cược, cụ thể về hình thức, số tiền đánh bạc:

Hình thức đánh "*đề*" là người đánh bạc bỏ tiền ra mua các cặp số tự nhiên bất kỳ có 02 chữ số, nếu số đã mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt là thắng với tỷ lệ 1 được 70 lần; ngược lại là thua và mất toàn bộ số tiền đã đánh.

Đánh bạc hình thức "*ba càng*" là người đánh bạc bỏ tiền ra mua 01 số gồm 03 số tự nhiên bất kỳ, nếu số đã mua trùng với ba số cuối của giải đặc biệt là thắng với tỷ lệ 1 được 400 lần; ngược lại là thua và mất toàn bộ số tiền bỏ ra.

Hình thức đánh "*lô*" là người đánh bạc bỏ tiền ra mua 01 số gồm 02 số tự nhiên bất kỳ, nếu số đã mua trùng với hai số cuối của bất kỳ giải nào trong các giải xổ số kiến thiết miền bắc từ giải bảy đến giải đặc biệt là thắng. Lô được tính theo "*điểm*", 1 "*điểm*" tương đương tiền mua 23.000 đồng, nếu thắng người

đánh bạc sẽ được hưởng tỷ lệ 1 điểm được 80.000 đồng; nếu không có số trùng là thua, người đánh bạc sẽ mất toàn bộ số tiền đã bỏ ra.

Đánh bạc hình thức "*lô xiên 3*" hoặc "*lô xiên 4*" là người đánh bạc đặt cược vào các cặp số tự nhiên có 02 chữ số; nếu đánh "lô xiên 3" là đặt cược vào 3 cặp số tự nhiên, đánh "lô xiên 4" là đặt cược vào 4 cặp số tự nhiên. Nếu các số đặt cược đều trùng với hai số cuối của các giải bất kỳ từ giải bảy đến giải đặc biệt là thắng, "*lô xiên 3*" và "*lô xiên 4*" cũng được tính theo "*điểm*", 1 "*điểm*" tương đương 10.000 đồng. Nếu thắng "lô xiên 3"người đánh bạc sẽ được hưởng tỷ lệ 1 điểm được 400.000 đồng, thắng "lô xiên 4" 1 điểm được 1.000.000 đồng; ngược lại là thua và mất toàn bộ số tiền đã bỏ ra.

Căn cứ biên bản kiểm tra điện thoại, 04 tờ giấy A4, 04 tờ phiếu thu giữ và kết quả sổ số kiến thiết miền Bắc ngày 15/12/2020, xác định Nông Thị T có hành vi tổ chức đánh bạc ngày 15/12/2020, như sau:

- Khoảng 17 giờ, Lương Văn T đến quán bán hàng của Nông Thị T mua các số lô 03 là 20 điểm, 58 là 30 điểm; tổng số tiền đánh bạc là 1.150.000 đồng.

- Khoảng 17 giờ 30 phút, Linh Thị Tú U đến quán bán hàng của Nông Thị T mua số lô 34 là 5 điểm; tổng số tiền đánh bạc là 115.000 đồng.

- Chiều ngày 15/12/2020, Lương Văn K đến quán bán hàng của Nông Thị T mua các số đề 02, 20, 29, 92 mỗi số 10.000 đồng, các số ba càng 420, 820 mỗi số 10.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc là 60.000 đồng.

- Khoảng 16 giờ 00 phút, Linh Văn K đến quán bán hàng của Nông Thị T mua các số lô 79, 97, 17 mỗi số 15 điểm; các số 68, 13, 29 mỗi số 20 điểm; 88, 83 mỗi số 10 điểm; lô 27 là 5 điểm. Các số đề 93 là 100.000 đồng; 83, 07, 70 mỗi số là 50.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 3.240.000 đồng.

- Khoảng 16 giờ 00 phút, Linh Văn L đến quán bán hàng của Nông Thị T mua các số lô 69 là 30 điểm, 99 là 10 điểm, 00 là 20 điểm; các số lô 09, 18 mỗi số 15 điểm; các số đề 00, 99 mỗi số 50.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 2.170.000 đồng.

- Chiều ngày 15/12/2020, Linh Văn T đến quán bán hàng của Nông Thị T mua các số lô 54, 09 mỗi số 15 điểm, 76 là 10 điểm, 01 là 5 điểm. Tổng số tiền đánh bạc là 1.035.000 đồng.

- Chiều ngày 15/12/2020, Triệu Thị T nhờ cháu nội là Hoàng Đăng K đến quán bán hàng của Nông Thị T mua số lô 93 là 04 điểm, số đề 54 là 55.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc là 147.000 đồng.

- Chiều ngày 15/12/2020, Linh Văn H nhờ cháu nội là Linh Thu T đến quán bán hàng của Nông Thị T mua các số đề 89, 83, 65, 87, 57 mỗi số 2.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc là 10.000 đồng.

- Chiều ngày 15/12/2020, Lê Huy L dùng tên tài khoản Zalo "*XXX*", đăng ký bằng số điện thoại 0394390584 lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu nhãn

hiệu SAMSUNG Galaxy A11, màu đen nhắn tin đến ứng dụng zalo tài khoản tên "*XXX*" mua các số lô 24 là 140 điểm, lô xiên 3 các số 84, 73, 97 là 20 điểm, các số 24, 43, 38 là 8 điểm; Nông Thị T nhắn lại là "ok". Sau đó Lê Huy L tiếp tục nhắn tin mua số lô 68 là 50 điểm, tuy nhiên Nông Thị T chưa trả lời. Tổng số tiền đánh bạc là 3.500.000 đồng, Lê Huy L chưa đưa tiền cho Nông Thị T.

- Chiều ngày 15/12/2020, Lý Văn S sử dụng số điện thoại 0384841514 lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1902 màu xanh nhắn đến số 0963028626 lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen của Nông Thị T để mua các số lô 09, 76, 18, 20, 10 mỗi số 5 điểm; Nông Thị T đã nhắn tin "ok" xác nhận. Tổng số tiền đánh bạc là 575.000 đồng, Lý Văn S chưa đưa tiền cho Nông Thị T.

Ngoài ra còn có 03 người Nông Thị T không biết họ tên, tuổi, địa chỉ đã đến trực tiếp mua các số lô 70, 99, 12, 82, 87 mỗi số 10 điểm; các số lô 59, 58, 85, 07, 25 mỗi số 05 điểm; các lô 96, 23 mỗi số 20 điểm; các lô xiên 4 gồm các số 59, 70, 99, 13 và 59, 70, 99, 12 mỗi số 5 điểm; các số đề 06 là 10.000 đồng, các số 23, 60 mỗi số là 40.000 đồng, số đề 10 là 50.000 đồng; đầu 2 là 100.000 đồng, đầu 4 là 200.000 đồng. Tổng số tiền là 3.185.000 đồng.

Những người đánh bạc trực tiếp đã thanh toán tiền cho bị cáo.

Tổng số tiền Nông Thị T ghi số lô đề chiều ngày 15/12/2020 là 15.187.000 đồng, khi bị phát hiện chưa có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc nên chưa xác định được thắng - thua. Trước đó, ngày 14/12/2020 Nông Thị T còn ghi số lô cho Linh Tú U 115.000 đồng, Lý Văn S 690.000 đồng, sau khi có kết quả sổ số miền Bắc, Lý Văn S trúng một số lô 77 được 400.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc là 1.205.000 đồng, trong đó Linh Thị Tú U đã thanh toán cho bị cáo 115.000 đồng, Lý Văn S đã thanh toán 190.000 đồng.

Với hành vi nêu trên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HS-ST ngày 30-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố bị cáo Nông Thị T phạm tội Tổ chức đánh bạc, bị cáo Lương Văn T phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Thị T; xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 21/12/2020, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 (một tình tiết) Điều 51, các Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Văn T; Xử phạt bị cáo 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, ngày 12-7-2021 bị cáo Nông Thị T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo; bị cáo Lương Văn T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và các bị cáo cung cấp Đơn xin xác nhận nơi cư trú, có xác nhận của UBND xã C về việc các bị cáo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, hàng năm luôn gương mẫu ủng hộ các khoản đóng góp huy động của địa phương. Ngoài ra, bị cáo Nông Thị T nộp 01 Giấy chứng nhận, 05 Giấy khen, 09 Bằng khen của hộ gia đình ông Nông Văn L (là bố đẻ) vì có thành tích xuất sắc trong các hoạt động Hội và phong trào phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, trong các phong trào thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi và xây dựng nông thôn mới; phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"...

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nông Thị T, Lương Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nông Thị T tội danh Tổ chức đánh bạc và bị cáo Lương Văn T tội danh Đánh bạc là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, áp dụng đầy đủ cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và xử phạt bị cáo Nông Thị T mức án 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, xử phạt bị cáo Lương Văn T 09 (chín) tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo xuất trình thêm Đơn xin xác nhận của UBND xã, nhưng không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo Lương Văn T không xuất trình thêm tài liệu mới nào làm căn cứ cho kháng cáo của mình. Bị cáo Nông Thị T nộp Giấy khen, Bằng khen của hộ ông Nông Văn L (là bố đẻ) trong công tác lao động, sản xuất, tham gia phong trào hoạt động của Hội tại địa phương, bị cáo là thành viên trong hộ gia đình nên bị cáo được hưởng quyền như chủ hộ gia đình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt tù của bị cáo Lương Văn T; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nông Thị T, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nông Thị T, Lương Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản án sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nông Thị T về tội Tổ chức đánh bạc theo điểm a khoản 1 Điều 322 và bị cáo Lương Văn T về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều

321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nông Thị T xin được hưởng án treo và kháng cáo của bị cáo Lương Văn T xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, áp dụng đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Mức hình phạt mà Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp.

[3] Tại cấp phúc thẩm bị cáo Nông Thị T nộp Đơn xin xác nhận nơi cư trú, có xác nhận của UBND xã C về việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, hàng năm luôn gương mẫu ủng hộ các khoản đóng góp huy động của địa phương; nộp Giấy chứng nhận, Giấy khen gia đình ông Nông Văn L có thành tích xuất sắc trong phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" giai đoạn 2000 - 2015; giấy khen gia đình văn hóa 2006 - 2010; bằng khen gia đình ông Nông Văn L có thành tích đặc biệt xuất sắc trong phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" nhân dịp Hội nghị tuyên dương gia đình văn hóa tiêu biểu xuất sắc toàn quốc lần thứ II năm 2013, Bằng khen hộ gia đình ông Nông Văn L có thành tích xuất sắc trong các hoạt động Hội và phong trào phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, trong các phong trào thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi và xây dựng nông thôn mới; trong công tác dân tộc và xây dựng củng cố khối đại đoàn kết dân tộc...Bị cáo là thành viên trong hộ gia đình nên bị cáo được hưởng quyền như chủ hộ gia đình; do vậy, bị cáo Nông Thị T được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo Nông Thị T không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, được chính quyền nơi cư trú xác nhận thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân; xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến việc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Nông Thị T đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt do có tình tiết mới, cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Bị cáo Lương Văn T nộp Đơn xin xác nhận nơi cư trú, có xác nhận của UBND xã C về việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, hàng năm luôn gương mẫu ủng hộ các khoản đóng góp huy động của địa phương; đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; ngoài ra bị cáo không xuất trình thêm được tình tiết nào mới làm căn cứ cho kháng cáo của mình. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Lương Văn T.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Lương Văn T không được chấp nhận nên bị cáo Lương Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, nộp ngân sách Nhà nước. Kháng cáo của bị cáo Nông Thị T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt tù của bị cáo Lương Văn T; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nông Thị T, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HS-ST ngày 30-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt tù đối với bị cáo Nông Thị T. Cụ thể như sau:

1.1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 65 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo Nông Thị T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội Tổ chức đánh bạc, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 27-8-2021.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Văn T; xử phạt bị cáo Lương Văn T 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm b, h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí

hình sự phúc thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo Nông Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. H, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: HS, Tòa HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lộc Sơn Thái